

Số: 05/2021/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

V/v Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chế độ, chính sách phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc Quy định một số chế độ, chính sách phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2025;

Xét Tờ trình số 396/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc Quy định một số chế độ, chính sách phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định một số chế độ, chính sách phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2025:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018 - 2025 bao gồm: Cán

bộ, giáo viên cơ hữu; học sinh; các trường mầm non, nhóm trẻ, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục chuyên biệt và các trường phổ thông (bao gồm cả trường phổ thông liên cấp học và trường quốc tế) ngoài công lập, được thành lập và cấp phép hoạt động, phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 như sau:

“a) Các trường mầm non, các nhóm trẻ và cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên mầm non độc lập dân lập, tư thục, các cơ sở giáo dục chuyên biệt và các trường phổ thông (bao gồm cả trường phổ thông liên cấp học và trường quốc tế) ngoài công lập được xây dựng phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và được thành lập theo quy định của pháp luật.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 1 như sau:

“d) Hỗ trợ học phí cho trẻ em, học sinh học tại các cơ sở mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo dục phổ thông ngoài công lập thuộc các đối tượng sau:

- Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh thuộc loại hình độc lập dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định, có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng là công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định, được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng hoặc được hỗ trợ theo mức đóng học phí tại các cơ sở giáo dục công lập trên cùng địa bàn xã, phường, thị trấn (mức hỗ trợ nào cao hơn thì áp dụng theo mức đó). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm.

- Học sinh là con công nhân, người lao động phổ thông làm việc trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động (được doanh nghiệp xác nhận có ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...) đang theo học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong khu công nghiệp hoặc các xã, phường, thị trấn giáp ranh khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp; học sinh học tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt ngoài công lập thì được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên cùng địa bàn; đối với học sinh tiểu học học tại các cơ sở ngoài công lập trong khu công nghiệp hoặc các xã, phường, thị trấn giáp ranh khu công nghiệp và cụm công nghiệp thì được hỗ trợ học phí bằng mức học phí của cấp trung học cơ sở trên cùng địa bàn.”.

4. Bổ sung điểm đ khoản 4 Điều 1 như sau:

“đ) Hỗ trợ giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn khu công nghiệp, cụm công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em trở lên là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/tháng (tương đương 20,4% mức lương tối thiểu vùng II, nếu trong quá trình thực hiện mức lương tối thiểu vùng thay đổi (tăng) thì được áp dụng theo tỷ lệ này). Thời gian hưởng hỗ trợ: Tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học nhưng không quá 10 tháng/năm (theo quy định của Thông tư số 48/2011/TT- BGDĐT ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non), số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành của tỉnh.”.

5. Bổ sung điểm e khoản 4 Điều 1 như sau:

“e) Hỗ trợ tài liệu và chi phí tập huấn đối với giáo viên mầm non dân lập, tư thục: Giáo viên mầm non (bao gồm cả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ nhóm, tổ trưởng chuyên môn) đang làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục: Mức hỗ trợ của ngân sách thực hiện theo mức hỗ trợ đối với giáo viên công lập có cùng trình độ tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.”.

Điều 2. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện, từ nguồn ngân sách nhà nước, được giao trong dự toán hằng năm cho ngành giáo dục và đào tạo, theo phân cấp quản lý.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trình tự, thời gian và phương thức thanh toán: Các nội dung liên quan đến hỗ trợ thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các kiến nghị của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh trong báo cáo thẩm tra trình tại kỳ họp và tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2021./. *đ*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- Bộ GD&ĐT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo; Đài PTTH; Công TTĐT tỉnh,
- Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: Chánh VP, phòng CM, lưu VT. *đ*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chung